

Số: 916/QĐ-UBND

Thanh Hà, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND xã Thanh Hà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025; Luật viên chức ngày 15/11/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 178/2025/QĐ-CTUBND ngày 01/10/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng Ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND xã Thanh Hà.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Trần Duy Thước

QUY CHẾ

Xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND xã Thanh Hà
(Ban hành kèm theo Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của Ủy ban nhân xã Thanh Hà)

CHƯƠNG I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định một số nội dung về nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (sau đây gọi tắt là PCTNVK) và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là CBCCVK), người lao động trong danh sách trả lương của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Thanh Hà quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bao gồm:

- Cán bộ trong cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP).

- Công chức, viên chức trong các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ.

- Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

- Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

- Các cơ quan nhà nước cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã, các hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

b) Đối tượng không áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1, Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2013/TT-BNV) và các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương quản lý.

c) Việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với CBCCVC đã có Thông báo nghỉ hưu được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ không tính vào chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của UBND xã trong kỳ nâng lương.

Điều 2. Quy định chung

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tính công khai dân chủ, công bằng, đúng pháp luật, đồng thời động viên, khích lệ CBCCVC, NLD tham gia các phong trào thi đua, đạt nhiều thành tích xuất sắc; hoàn thành tốt, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2021/TT-BNV) và khoản 2, 3, 4, 5 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV.

3. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2021/TT-BNV) và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV.

4. Chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Mục II và khoản 1 Mục III Thông tư số 04/2005/TT-BNV được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau

đây viết tắt là Thông tư số 03/2021/TT-BNV) và khoản 2, 3 Điều 2 Thông tư số 03/2021/TT-BNV.

5. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo Quy định này, ngoài các cấp độ thành tích chung theo quy định, có thêm điều kiện về thành tích của tập thể cơ quan, đơn vị.

6. Ngoài việc đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Quyết định này, việc xem xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức là đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp, cán bộ diện Đảng uỷ quản lý phải phù hợp với các quy định của Đảng.

7. Khi tổ chức xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, việc xem xét điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích của CBCCV, căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của mỗi cá nhân; nếu có thành tích cao nhất bằng nhau thì xem xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì cần cân nhắc, xem xét thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

8. Thời điểm xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK được chia thành 04 đợt (theo Quý), trước ngày 15 của tháng liền kề từng quý.

9. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn chỉ thực hiện 01 đợt trong năm và thực hiện cùng thời điểm với đợt 4 của xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK (trước ngày 31/12 hàng năm).

Chương II

NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG

Điều 3. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK

1. Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, trong chức danh nghề nghiệp viên chức thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch công chức hoặc trong chức danh nghề nghiệp viên chức và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này trong suốt thời gian giữ bậc lương.

2. Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh được xét hưởng PCTNVK.

Điều 4. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch công chức hoặc trong chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên

a) Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao

đăng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b) Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

2. Thời gian giữ bậc để xét hưởng PCTNVK

a) CBCCVVC xếp lương theo các ngạch từ loại A0 đến loại A3 của bảng 2, bảng 3 quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP: Sau 3 năm (đủ 36 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh thì được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh đó; từ năm thứ tư trở đi mỗi năm được tính thêm 1%.

b) Công chức, viên chức xếp lương theo ngạch loại B của bảng 2, bảng 3 quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP: Sau 2 năm (đủ 24 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch thì được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch đó; từ năm thứ ba trở đi mỗi năm được tính thêm 1%.

3. Các trường hợp được tính vào thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK, gồm:

a) Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động.

b) Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

c) Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

d) Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

đ) Thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

4. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK, gồm:

a) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương.

b) Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

c) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Khoản 3 Điều này.

d) Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự).

đ) Thời gian công chức, viên chức đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

e) Thời gian thử thách đối với công chức, viên chức bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên thì tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên.

g) Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại khoản này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

Điều 5. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại Điều 4 Quy chế này và đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên hoặc hưởng PCTNVK:

Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức (đối với công chức); không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức (đối với viên chức).

Điều 6. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK

Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu CBCCVC đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên hoặc hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung so với thời gian quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 như sau:

1. Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:

a) Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức.

b) Viên chức bị kỷ luật cách chức.

2. Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

a) Công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo.

b) Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo.

c) CBCCVC được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

3. Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

4. Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này.

5. Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này.

6. Trường hợp CBCCVC là đảng viên bị kỷ luật Đảng: Nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 7. Cách tính lại chế độ về nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK khi khắc phục hậu quả xử lý oan, sai

Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK như sau:

1. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương, hưởng PCTNVK.

2. Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai.

3. Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Chương III

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 8. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Điều kiện và chế độ hưởng

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; không vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản và được tập thể bình chọn xét nâng bậc lương trước thời hạn khi chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định của ngạch hoặc chức danh so với thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

2. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số CBCCVC trong danh sách trả lương của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã. Danh sách trả lương của các cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Cách tính số người thuộc tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

a) Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương chia cho 10) được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

b) Đến hết Quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 9. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

3. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo Khoản 7 Điều 2 Quy chế này.

Điều 10. Tiêu chuẩn, thành tích để được xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn

a) Có đủ 02 tiêu chuẩn để nâng bậc lương thường xuyên theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

b) Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản theo cấp độ thành tích quy định.

c) Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp hiện giữ theo quy định.

d) Tính đến hết ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để nâng bậc lương thường xuyên.

2. Cấp độ về thành tích xuất sắc để nâng bậc lương trước thời hạn

a) Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các cấp độ thành tích sau:

- Huân chương các loại;

- Các danh hiệu vinh dự nhà nước: Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân; Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú;

- Giải thưởng Hồ Chí Minh;

- Giải thưởng Nhà nước;

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Chiến sĩ thi đua thành phố.

b) Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các cấp độ thành tích sau:

- Bằng khen của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, Thành uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố về thành tích xuất sắc trong công tác đúng với chức trách nhiệm vụ được giao và thường xuyên đảm nhiệm.

- Chiến sĩ thi đua cơ sở 02 năm liên tục.

c) Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các cấp độ thành tích sau:

- 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Trong thời gian giữ bậc lương, 02 năm đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trong đó có ít nhất 01 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, ngoài các cấp độ thành tích chung theo quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều này, xét thêm các điều kiện sau:

a) Đối với lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã: Trong 02 năm giữ bậc lương hiện hưởng thì đơn vị phải có ít nhất 01 năm thuộc nhóm 30% đơn vị có thành tích xuất sắc nhất cụm, khối thi đua được tặng Cờ thi đua của thành phố trở lên hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Cờ thi đua, bằng khen của Bộ ngành Trung ương; tổ chức Đảng phải đạt danh hiệu tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cấp phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc xã: Trong 02 năm giữ bậc lương hiện hưởng thì tập thể cơ quan, đơn vị phải có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc trở lên, năm còn lại đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên, không để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực quản lý; tổ chức Đảng phải đạt danh hiệu tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Không xét điều kiện về thành tích của tổ chức Đảng đối với lãnh đạo đơn vị không có tổ chức Đảng cấp chi bộ.

Điều 11. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Trường hợp trong một lần xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương nhiều hơn tỷ lệ quy định thì ưu tiên xét hết nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng và cuối cùng là 6 tháng.

2. Trường hợp trong cùng một cấp độ thành tích có nhiều người đủ tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn thì việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:

- a) Người có nhiều thành tích hơn;
- b) Người lập thành tích xuất sắc trong kỳ nâng lương trước thời hạn kỳ trước nhưng chưa được xét chọn do vượt quá chỉ tiêu để xét; trong kỳ này lại lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;
- c) Người chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;
- d) Người có độ tuổi cao hơn;
- đ) Người có thâm niên công tác cao hơn;
- e) Người có chức vụ thấp hơn hoặc không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;
- g) Giới tính nữ;

Trường hợp xét theo thứ tự ưu tiên vẫn không xác định được thì do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định.

Chương IV

HỒ SƠ, QUY TRÌNH, THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT

Điều 12. Hồ sơ đề nghị

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK gồm:

- Công văn đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK (bản chính).
- Danh sách đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.
- Bản sao Quyết định nâng bậc lương, PCTNVK hiện hưởng của người đề nghị.
- Bản sao các Quyết định kỷ luật (*đối với đề nghị xét nâng bậc lương cho CBCCVV và NLD có vi phạm kỷ luật trong thời gian giữ bậc*).

2. Thành phần hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn, gồm:

- Công văn đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (bản chính).
- Biên bản họp xét nâng lương trước thời hạn trong đó có tóm tắt kết quả thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn 02 năm gần nhất của cơ quan, đơn vị, của cá nhân được xét nâng lương; ghi rõ số biên chế được giao, số biên chế trả lương (bản chính).
- Danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ;
- Quyết định ngạch, chức danh nghề nghiệp, bậc lương gần nhất (bản sao).
- Các văn bản có chứng nhận thành tích của cấp có thẩm quyền đối với cá nhân, tập thể (bản sao).
- Thông báo nghỉ hưu (*đối với trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước hạn đối với công chức, viên chức và người lao động có thông báo nghỉ hưu*).

Điều 13. Quy trình, thẩm quyền xét duyệt

1. Đối với nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp tổ chức rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề nghị nâng lương theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy chế này hoàn thiện hồ sơ gửi về UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp*).
- Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, thẩm định, báo cáo UBND xã tổ chức họp xét, ban hành thông báo (biên bản) kết quả họp xét.
- Căn cứ thông báo (biên bản) kết quả họp xét, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu cho Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định phân cấp hiện hành.

2. Đối với nâng bậc lương trước thời hạn

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã căn cứ quy định này có trách nhiệm trao đổi, thống nhất với cấp ủy Đảng tiến hành xét chọn những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích trong số những trường hợp tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định. Hoàn thành việc nâng bậc lương trước thời hạn trong quý IV (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối giáo dục xét kết quả thi đua theo năm học) và trong quý I năm sau (đối với các cơ quan, đơn vị còn lại).

b) Sau khi có kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn, cơ quan, đơn vị có người được xét nâng bậc lương trước thời hạn thông báo, đăng tải danh sách người được nâng bậc lương trước thời hạn trên cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị, tổ chức (trong thời hạn 15 ngày làm việc).

c) Hết thời hạn thông báo công khai, nếu không có phản ánh, vướng mắc, thực hiện bước tiếp theo như sau:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Thành ủy quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định: Cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, báo cáo Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy). Sau khi có ý kiến của Thường trực Thành ủy, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định.

- Đối với công chức, viên chức, người lao động còn lại: do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và phân cấp thẩm quyền thực hiện chế độ chính sách tiền lương.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 14. Chế độ nâng lương trước thời hạn đối với CBCCVC đã có thông báo nghỉ hưu

CBCCVC đã có thông báo nghỉ hưu nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quy chế này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có trách nhiệm

a) Triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Quy chế tới toàn thể CBCCVN, NLD thuộc phạm vi quản lý.

b) Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo phân cấp hiện hành về nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp TNVK, trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Thông báo công khai danh sách những người được nâng lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị (đối với nâng bậc lương trước thời hạn).

d) Kiểm tra, hướng dẫn và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp TNVK, trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

đ) Định kỳ có văn bản tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) về tình hình thực hiện chế độ thường xuyên, phụ cấp TNVK, trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị trước ngày 30 tháng 12 hàng năm đối với các cơ quan đơn vị thuộc khối giáo dục và trước ngày 28 tháng 02 năm liền kề đối với các cơ quan đơn vị khác theo Đề cương báo cáo tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này. Thời gian chốt số liệu báo cáo đối với khối giáo dục tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo, đối với các cơ quan, đơn vị khác tính từ ngày 15 tháng 2 kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 2 năm sau của kỳ báo cáo.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định về nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp TNVK, trước thời hạn ở các cơ quan, đơn vị; báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết những vướng mắc hoặc xử lý các sai phạm trong quá trình thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp TNVK, trước thời hạn theo quy định.

b) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND xã quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp TNVK, trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định phân cấp quản lý hiện hành.

c) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị (nếu có), báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những nội dung bất cập, các cơ quan, đơn vị báo cáo Lãnh đạo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, sửa đổi bổ sung Quy chế này cho phù hợp./